

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ BÉ BIẾT NGHỀ GÌ?
NĂM HỌC 2025 – 2026. LỚP MẪU GIÁO BÉ C1
Giáo viên: Hồng Hoa – Thanh Hiền – Linh Phương

Hoạt động	Thời gian				Mục tiêu
	TUẦN 1 Nghề của bố mẹ (05/01 - 09/01)	TUẦN 2 Một số nghề dịch vụ (12/01 - 16/01)	TUẦN 3 Bác cấp dưỡng trường bé (19/01 - 23/01)	TUẦN 4 Bác bảo vệ trường em (26/01 - 30/01)	
Trò chuyện	* Cô đón trẻ: Ân cần niềm nở. Cô nhắc trẻ chào cô, chào ông bà, bố mẹ, khi đến lớp - Cô nhắc trẻ cất đồ dùng cá nhân đúng nơi qui định - Trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khoẻ, học tập của trẻ. Tuyên truyền về bệnh cúm mùa, cúm A - Lựa chọn góc chơi yêu thích để chơi - Nghe nhạc * Địa điểm: Trong lớp: Dụng cụ: Quả bóng.				5,12,21,23,3 1,34,39,45,4 7,55,56,58,5 9,63,65,66,6
Thể dục sáng	Tập thể dục theo nhạc chung của trường (T3, T4, T5) * Thứ 2 hàng tuần chào cờ 1. Khởi động: - Khởi động khớp háng- cổ - Xoay cổ tay- cổ chân - Khởi động tay- chân 2. Trọng động:- Tay chân phối hợp- Bật nhảy 3. Điều hòa:- Di chuyển chậm- Thả lỏng tay- chân * Thứ 2, 6 tập dân vũ Việt Nam ơi!				8 6,14,16,17,2 4,25,26,33,3 8,61

<p>Trò chuyện</p>	<p>* Tuần 1: Trò chuyện chủ đề: Nghề của bố mẹ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô ghi lại những điều trẻ nói. + Trẻ nói được nghề nghiệp của bố mẹ mình. + Con có biết ý nghĩa về nghề nghiệp của bố mẹ mình không? + Con biết tên những nghề gì trong xã hội? + Con có biết những đặc điểm của các nghề không? - Thực hành: Trẻ tập giới thiệu trước lớp: <i>Lớn lên con làm nghề gì?</i> - Đọc truyện tương tác “Chiếc âm sành nở hoa” <p>https://youtu.be/Wt806y_lzec</p> <p>* Tuần 2: Trò chuyện về một số nghề dịch vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cô ghi lại những điều trẻ nói. + Con có biết nghề dịch vụ không? + Con thấy các cô chú làm nghề dịch vụ có vui không? + Nghề dịch vụ có giúp ích cho mọi người không? + Nghề làm đẹp là làm tóc, làm móng cho mọi người. + Con có thích được làm đẹp không? + Nghề shipper là chở và giao đồ cho mọi người. + Con thấy cô chú shipper có vất vả không? + Nghề bán hàng là bán đồ cho khách. + Con có thích nghề bán hàng không? - Xem video 1 số nghề dịch vụ + Link nghề làm tóc <p>https://www.facebook.com/share/r/wdetQKM7Mkzgb8uE/?mibextid=UalRPS</p> <ul style="list-style-type: none"> + Link nghề làm Nail <p>https://www.facebook.com/share/v/5py1XWzepcASZVuf/?mibextid=UalRPS</p>	
--------------------------	--	--

		<p>+ Link nghề làm shipper https://www.youtube.com/watch?v=ZtMqtGwpVDk</p> <p>* Tuần 3: Bác cấp dưỡng trường em</p> <p>+ Cô trò chuyện cùng trẻ về bác cấp dưỡng ở trường.</p> <p>+ Bác cấp dưỡng làm những công việc gì?</p> <p>+ Bác nấu cơm cho ai?</p> <p>+ Con thích nhất món ăn gì ở trường?</p> <p>+ Con ăn cơm ở trường có ngon không?</p> <p>+ Con làm gì để tỏ lòng biết ơn bác cấp dưỡng?</p> <p>+ Con có biết nói lời cảm ơn bác không?</p> <p>- Đọc truyện tương tác “Ngõng đẻ trứng vàng” Link: https://www.youtube.com/watch?v=tZU69LQT_nk</p> <p>* Tuần 4: Bé bảo vệ trường em</p> <p>+ Trò chuyện về bác bảo vệ trường em.</p> <p>+ Con thấy bác bảo vệ như thế nào?</p> <p>+ Bác bảo vệ làm những công việc gì?</p> <p>+ Con muốn biết thêm điều gì về bác bảo vệ?</p> <p>+ Con làm gì để tỏ lòng biết ơn bác bảo vệ?</p> <p>+ Con có biết chào bác bảo vệ khi đến trường không?</p>			
Hoạt động học	T hứ 2	PTVĐ Bò thấp – Bật ô	PTVĐ Bò thấp chui qua cổng – TCVD: Chuyển quả	PTVĐ Bật sâu 25 cm	PTVĐ Ném trứng đích nằm ngang xa 1,5 m TCVD: Thi xem ai nhanh

	T hứ 3	LQVT Dạy trẻ so sánh chiều cao giữa 2 đối tượng. Sử dụng đúng các từ: “Cao hơn – thấp hơn”. (MT 33)	LQVT Dạy trẻ so sánh chiều dài giữa 2 đối tượng. Sử dụng đúng các từ: “Dài hơn – ngắn hơn”. (MT 33)	LQVT Nhận biết, gọi tên hình tròn (MT 34)	LQVT Nhận biết, gọi tên hình tam giác (MT 34)	
	T hứ 4	KHÁM PHÁ Công việc của mẹ (MT 24)	KHÁM PHÁ Hair Salon	KHÁM PHÁ Bác cấp dưỡng trường em (MT 38)	KHÁM PHÁ Bác bảo vệ trường em	
	T hứ 5	HĐ ÂM NHẠC DH: Cháu yêu cô chú công nhân – TC: Hãy làm theo cô	LQ VĂN HỌC Thơ: Làm nghề như bố	HĐ ÂM NHẠC NH: Hoa tay em muốn làm họa sĩ TCÂN: Những nốt nhạc vui	LQ VĂN HỌC Thơ: Bé làm bác sĩ	
	T hứ 6	HĐ TẠO HÌNH Nặn quả hình tròn (M)	HĐ TẠO HÌNH Xé dán trang phục chú hề	HĐ TẠO HÌNH Những chú sâu ngộ nghĩnh (M) (MT 25)	HĐ TẠO HÌNH Xé dán mắt quả dưa (M)	
Hoạt động ngoài trời		* HĐCMBĐ: - Trò chuyện về nghề nghiệp của bố mẹ - Lớn lên bé thích làm nghề gì?	* HĐCMBĐ: - Trò chuyện về nghề dịch vụ mà trẻ biết - Mô phỏng các công việc của bố mẹ hay làm (Nghề	* HĐCMBĐ: - Trò chuyện bác cấp dưỡng trường bé - Bé hãy kể về món ăn mà mình thích nhất khi ăn ở trường	* HĐCMBĐ: - Trò chuyện với bác bảo vệ trường em - Trải nghiệm làm bác bảo vệ	

	<ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn trò chơi: “Kéo co”. - Thăm phòng cô y tế - Giao lưu giữa các tổ: TCVĐ: “Bắt cá”. * TCVĐ – DG: - Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng. (MT 5) - Mèo đuổi chuột. - Bé và cái bóng của mình - Ném bóng vào rổ - Nhanh - chậm. * Chơi theo ý thích. - Chơi đồ chơi ngoài trời; cầu trượt, trèo thang, xích đu, đi ô tô... - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi xong 	<ul style="list-style-type: none"> shipper đi giao hàng, nghề nấu ăn, nghề livestream bán hàng...) - Trải nghiệm làm cô thợ làm tóc, làm Nail - Hướng dẫn trẻ chơi trò chơi “Bánh xe quay” - Giao lưu trò chơi giữa các tổ: “Bò thấp chui qua cổng” * TCVĐ – DG - Ném trúng đích ngang xa (1,5m) (MT 5) - Những chú sâu ngộ nghĩnh - Mèo và chim sẻ - Chuyển bóng qua đầu, qua chân. - Mèo đuổi chuột * Chơi theo ý thích. - Chơi đồ chơi ngoài trời; cầu trượt, trèo 	<ul style="list-style-type: none"> - Xem qui trình công việc của cô thợ may - Hướng dẫn trò chơi: “Kiến về tổ”. - Giao lưu trò chơi giữa các tổ: “Cáo và thỏ” * TCVĐ - DG: - Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài. (MT 5) - Chim bay, cò bay - Ai nhanh hơn - Cáo và Thỏ - Ném bóng vào rổ * Chơi theo ý thích. - Chơi đồ chơi ngoài trời; cầu trượt, trèo thang, xích đu, đi ô tô... - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi xong 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho trẻ thí nghiệm “Lóc xoáy” - Trải nghiệm in tay trên cát - Giao lưu giữa các tổ: TCVĐ: “Bắt vịt trên cạn” * TCVĐ - DG: - Kiến về tổ - Mèo đuổi chuột - Những chú sâu ngộ nghĩnh - Êch ộp - Nhảy qua suối nhỏ *Chơi theo ý thích - Chơi đồ chơi ngoài trời; cầu trượt, trèo thang, xích đu, đi ô tô... - Cát dọn đồ chơi sau khi chơi xong 	
--	---	---	--	---	--

		thang, xích đu, đi ô tô... dọn đồ chơi sau khi chơi xong			
Hoạt động góc	<p>* Góc trọng tâm:</p> <p>* Góc học tập – khám phá (T1): Bé tìm hiểu nghề nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ làm quen với một số nghề trong xã hội, dụng cụ của nghề và sản phẩm của nghề thông qua tranh ảnh, đồ dùng trực quan. - Trẻ được quan sát, trò chuyện về một số nghề dịch vụ như: làm tóc (hair salon), làm nail, shipper, livestream bán hàng. - Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn trả lời câu hỏi của cô (MT58). - Trẻ cố gắng thực hiện một số công việc đơn giản được giao như: chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,... <p>* Góc xây dựng (T2): Tiệm tóc của bé</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đưa ra thử thách cho trẻ tạo dáng các kiểu tóc đẹp. + Chuẩn bị: Kéo cắt tóc đồ chơi, các bộ tóc giả, máy sấy đồ chơi, lược chải tóc, lô cuốn,... + Kỹ năng: Trẻ biết cắt tóc, chải đầu, sấy tóc, cuốn lô theo khả năng. <p>* Góc gia đình (T3): Bé tập làm đầu bếp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô đưa ra thử thách cho trẻ nấu nhiều món ăn ngon để mời các bạn. + Chuẩn bị: Đồ chơi nấu ăn, nguyên liệu đồ chơi nấu ăn. + Kỹ năng: Trẻ biết sử dụng nồi, chảo, đũa đồ chơi; biết bày món ăn lên bàn và mời các bạn cùng ăn. - Trẻ biết tên một số món ăn quen thuộc hằng ngày. - Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận nhiều loại thức ăn. - Trẻ biết chào hỏi, nói lời cảm ơn, xin lỗi khi được cô nhắc nhở. - Trẻ chú ý lắng nghe khi cô và bạn nói. - Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. 				

*** Góc tạo hình (T4): Bé sáng tạo trang phục bác bảo vệ**

- Cô cho trẻ làm bộ sưu tập “Đồ dùng, trang phục của bác bảo vệ”.
- Cô đưa ra thử thách cho trẻ tạo ra các sản phẩm là quần áo, trang phục, đồ dùng của bác bảo vệ.
- + Chuẩn bị: Các loại trang phục áo quần, phụ kiện, màu nước và các nguyên vật liệu trang trí.
- + Kỹ năng: Trẻ biết trang trí, thiết kế trang phục theo ý thích của mình.
- Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý của cô (MT66).
- Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.
- Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.
- Trẻ biết nhận xét, đặt tên và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích (MT68).

*** Góc sách:**

- Xem sách, truyện về các nghề trong xã hội:
- Trẻ đọc thuộc thơ với sự giúp đỡ của người lớn: Bé làm bác sĩ, bé làm họa sĩ, cái bát xinh xinh (MT 47)

Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.

- Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương. (MT 39)
- Trẻ xem tranh truyện Hoa Bìm Bìm, Hoa cúc trắng
- Trẻ xem tranh, ảnh sách về hoa;
- Sử dụng được câu đơn, câu ghép. (MT 45)
- Làm sách “Những nghề trong xã hội”

*** Góc phân vai: Bé làm bác sĩ, bé làm cô giáo, bé tập luyện giống chú bộ đội**

- Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng (MT 21)
- Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi. (MT 23)
- Gia đình: Gia đình bé đi chơi

- Nấu ăn: Gia đình nấu các món ăn ngon ngày tết
- Bác sĩ: Khám sức khỏe, đo thị lực, khám tai mũi họng, cặp nhiệt độ, nghe nhịp thở, soi tai, đèn lưỡi khám họng...
- Bán hàng: Bán đồ dùng rau, củ, quả, các món ăn....
- * Góc học tập:
 - + Ghép tranh loài hoa mùa xuân. Bài tập nối cây nào hoa ấy.
 - TCHT: To hơn - nhỏ hơn (Tr18).
 - TCHT: Cao hơn - thấp hơn (Tr19).
 - TCHT: Nhận biết dài - ngắn (Tr20).
 - TCHT: So sánh dài - ngắn (Tr21)
 - Cô nâng cao yêu cầu với trẻ khá
- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. (MT 34)
- * Góc nghệ thuật:
 - Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc (MT 65)
 - Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.
 - Bước đầu làm quen cách hát to - nhỏ
 - Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa, nhảy flashmob).
 - Bước đầu biết cách sử dụng bộ gõ cơ thể
 - Âm nhạc: Hát và vận động một số bài hát về mùa xuân, loài hoa mùa xuân
 - Nghe hát:
 - + Lớn lên em sẽ làm gì (Trần Hữu Pháp)
 - + Cháu yêu cô chú công nhân (Hoàng Văn Yến)
 - + Mùa xuân của bé,

	<p>*Góc thực hành các kĩ năng: Cài cúc áo, buộc dây giày, cách sử dụng đũa, cách gấp khăn, bé học cuộn, tết tóc, cảm nhận đôi bàn tay...</p> <p>* Góc phân vai:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia đình: Cho em ăn, tổ chức sinh nhật.... - Bán hàng: Bán đồ dùng cá nhân đồ chơi, quà tặng, đồ dùng học tập, hoa quả, thực phẩm rau sạch <p>*Góc vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được các vận động: (MT 6) - Xoay tròn cổ tay - Gập, đan ngón tay vào nhau <p>* Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây, tưới cây, nhặt lá vàng. chơi với cát, nước.</p>	
<p>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</p>	<p>* Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: (MT 14):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ video về hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh- trẻ biết phân biệt đúng sai trong việc giữ gìn vệ sinh phòng bệnh <p><i>Link: https://youtu.be/R78o-ntREps?si=6ycrIfPWbDpnwxXA</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. - Thực hành: Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy. Đi vệ sinh đúng nơi quy định. Bỏ rác đúng nơi quy định. - Phát hiện hành động đúng - sai trong tranh để nhận biết: Ra nắng đội mũ, đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh... - Nghe chuyện, xem clip phát hiện yêu cầu: Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. <p><i>https://youtu.be/h16prY6-0_g</i> (Xử trí khi bị chảy máu cam)</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trò chuyện về cách xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp: Có bạn ngã chảy máu... - Cách lấy nước và uống nước 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Cách gấp áo - Cách rửa tay - Cách lau mặt trước khi ăn và lau miệng sau khi ăn + Rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn. + Nói tên các món ăn hằng ngày + Mời cô mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn. + Tự cầm thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi + Lau miệng, uống nước, súc miệng nước muối sau ăn. + Trẻ chuẩn bị chiếu gối cùng cô. 	
<p>Rèn nề nếp thói quen kỹ năng tự phục vụ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Cách cài khuy áo (Khuy to) bằng bộ học cụ - Cách cởi, mặc áo - Cách kéo khóa áo bằng bộ học cụ - Cách xử lý hỉ mũi * Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi) (MT 16) + Xem clip, tranh ảnh về những nơi như: Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm...để biết mối nguy hiểm. https://youtu.be/jak70P8-gJA (Dạy trẻ kỹ năng không chơi ở nơi nguy hiểm) + Biết tránh những nơi nguy hiểm khi được nhắc nhở. - Trẻ biết xem tranh và chọn phương án đúng sai để phân biệt nơi nguy hiểm * Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở: (MT 17) - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không tự lấy thuốc uống. - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn. - Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. 	

	<p>+ Nghe đọc sách nhận biết: Cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt để bị hóc sặc; Không tự ý uống thuốc ...</p> <p>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p> <p>+ Trò chuyện về cách xử lý khi gặp trường hợp khẩn cấp: Cháy, có bạn ngã chảy máu...</p> <p>+ Nghe đọc sách, trao đổi để nhận biết tình huống: Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.</p> <p>+ Xem clip, tranh ảnh về an toàn giao thông, phát hiện một số hành vi nguy hiểm như: Chơi dưới lòng đường, đùa nghịch, thò đầu, thò tay ra ngoài cửa xe...</p> <p>- Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi ngồi trên ô tô https://www.youtube.com/watch?v=aIn-UDg-9go</p> <p>- Kỹ năng an toàn khi người lạ tiếp cận https://youtu.be/6hoGqc0_mbY?feature=shared</p> <p>- Dạy trẻ kỹ năng an toàn khi bị lạc https://youtu.be/WU_ZOAKa47A?feature=shared</p> <p>Kỹ năng thực hành cuộc sống (MT 12)</p> <p>Thực hành: Lau mặt</p> <p>Thực hành: Sử dụng thìa, xúc ăn</p> <p>Thực hành: Bê khay</p> <p>Thực hành: Chuyển hạt bằng tay, thìa, kẹp</p> <p>Thực hành: Lau, thấm nước bằng mút, bông</p> <p>Hình thành Giá trị sống, kỹ năng sống: (MT 63)</p> <p>Dạy trẻ kỹ năng giao tiếp: Thực hành kỹ năng giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày của trẻ</p>				
<p>Hoạt động chiều</p>	<p>*LQVH Thơ: Bé làm bao nhiêu nghề</p>	<p>*HD ÂM NHẠC NH: Bố em làm phi công TC: Vũ điệu hóa đá</p>	<p>*LQVH Truyện: Ba chú lợn nhỏ</p>	<p>*HD ÂM NHẠC NH: Bác đưa thư vui tính TC: Giai điệu cảm xúc</p>	

	<p>Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. (số 113, 114, 115) (MT 31) https://www.youtube.com/watch?v=maSEFXlePls (Nhận biết ý nghĩa con số 113, 114, 115) Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng (MT 26) Cô cho trẻ tập đếm số lượng từ 1 đến 5, tìm đồ dùng xung quanh lớp có số lượng là 2,3,4,5, chơi TC: Tìm đúng nhà, tìm bạn - Rèn trẻ kỹ năng: Vẽ các nét cơ bản</p>	<p>Nhận biết được một số ký hiệu thông thường, trong cuộc sống: nhà vệ sinh, lối ra – vào, nơi nguy hiểm...các khu vực trong trường (MT 55) <i>Đường link cho trẻ làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống</i> https://youtu.be/7eXF44JFoWM (Làm quen kí hiệu thông thường trong cuộc sống) https://youtu.be/aC8P0ck37U(Dạy trẻ làm quen kí hiệu thông thường trong cuộc sống) - Thứ năm trẻ cùng cô vệ sinh lớp học.</p>	<p>Có một số vốn từ tiếng Anh đơn giản: Chào, tạm biệt, cảm ơn, lỗi và một số từ vựng về con vật, màu sắc (MT 56) <i>Một số đường link cho trẻ học tiếng anh</i> https://youtu.be/fkKX2l1_ghY https://youtu.be/8fOVm0wxHyU https://youtu.be/eN20PeoXLXM https://youtu.be/hNLb55hfoIU https://youtu.be/fPckSPyeAcQ https://youtu.be/OppuEzg4Tlg - Hướng dẫn trẻ cách sử dụng kéo - Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi</p>	<p>Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh. - Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận. - Giảm các cảm xúc Có thể sử dụng những lời nói yêu thương và thể hiện các hành động thể hiện tình yêu thương với người thân, tiêu cực (tức giận, buồn bực, sợ hãi, lo lắng) khi được vỗ về, dỗ dành và quay trở lại tham gia các hoạt động của lớp. (MT 59) https://youtu.be/WfbuhXLYw4Q (Dạy trẻ biết cảm ơn và xin lỗi) - Cho trẻ tập nói lời yêu thương với bố mẹ, cô giáo, bạn</p>	
--	--	--	--	---	--

	<ul style="list-style-type: none"> - Thứ sáu tổ chức biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan. - Chơi theo ý thích 	<ul style="list-style-type: none"> - Thứ sáu tổ chức biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan. - Chơi theo ý thích 	<p>xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ. (MT 61):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cô cho trẻ video kỹ năng sống bé giúp bố mẹ làm việc vừa sức https://youtu.be/F-AK2UnHbVw?si=DGjaoMUPOjdh88aW - Cô cho trẻ xem video và giáo dục trẻ biết giúp bố mẹ công việc vừa sức, chơi với bạn đoàn kết không tranh giành đồ chơi https://youtu.be/AZqguQMYv8Q?si=3Ik4IiujcR8TjU_0 - Thứ năm trẻ cùng cô vệ sinh lớp học. - Thứ sáu tổ chức biểu diễn văn nghệ, nêu gương bé ngoan 	<p><i>bạn bè và cô giáo</i> https://youtu.be/kOkdkAr-v2k (Dạy trẻ nói lời yêu thương với cô giáo, bố mẹ, bạn của mình</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ làm chủ cảm xúc tức giận https://www.facebook.com/share/v/pbzDg81jm9pKGDby/?mibextid=UalRPS <p>(Dạy trẻ biết kiềm chế cảm xúc tức giận) https://www.youtube.com/watch?v=EcrpbYruV7E (Dạy trẻ phương pháp kiềm chế cơn tức giận iệu cảm xúc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thứ năm trẻ cùng cô vệ sinh lớp học. - Thứ 6 tuần 4: Kết thúc chủ đề 	
--	--	--	--	---	--

Sự kiện	Nghề của bố mẹ	Một số nghề dịch vụ	Bác cấp dưỡng trường bé	Bác bảo vệ trường em	
Đánh giá kết quả thực hiện	<p>ĐÁNH GIÁ MỤC TIÊU:</p> <p>*GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT</p> <p>MT 6 Thực hiện được các vận động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xoay tròn cổ tay - Gập, đan ngón tay vào nhau. <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>MT 14. Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. - Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu. <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>MT 16. Biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở.</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>				

MT 17. Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:

- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....
- Không tự lấy thuốc uống.
- Không leo trèo bàn ghế, lan can.
- Không nghịch các vật sắc nhọn.
- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp.

.....

.....

.....

.....

.....

*** GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC.**

MT 24. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo

.....

.....

.....

.....

MT 25. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...

.....

.....

.....

.....

MT 26. Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.

.....
.....
.....
.....
.....
MT 33. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.

.....
.....
.....
.....
.....
MT 38. Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh

***GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN - TC - KNXH**

MT 61. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.
- Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...
- Chú ý nghe khi cô, bạn nói
- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ

- Chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng.
- Ném trúng đích ngang xa (1,5m)
- Bò trong đường hẹp (3m x 0,4m) không chệch ra ngoài

MT 6: Thực hiện được các vận động:

- Xoay tròn cổ tay
- Gập, đan ngón tay vào nhau.

MT 12: *Kĩ năng thực hành cuộc sống: Lấy nước và uống nước; Rửa tay xà phòng; Súc miệng nước muối;*

Hướng dẫn trẻ lấy nước và uống nước;

Hướng dẫn trẻ rửa tay xà phòng

Hướng dẫn trẻ súc miệng nước muối

Thực hành: Lấy nước và uống nước

Thực hành: Rửa tay xà phòng

Thực hành: Súc miệng nước muối

MT 14: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:

- Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.
- Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.

MT 16: Biết tránh nơi nguy hiểm (Hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi ...) khi được nhắc nhở

MT 17: Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:

- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt...
- Không tự lấy thuốc uống.
- Không leo trèo bàn ghế, lan can.
- Không nghịch các vật sắc nhọn.
- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp

*** GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC**

MT 21: Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo như xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng

MT 23: Nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi

MT 24: Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.

MT 25: Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...

MT 26: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng

MT 33: . So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.

MT 34: **Nhận biết, gọi tên các hình:** hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế.

MT 38: Kể tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng... khi được hỏi, xem tranh

MT 39: **Nhận biết một số lễ hội và danh lam, thắng cảnh**

- Kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.

- Kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương

***GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ**

MT 45: Sử dụng được câu đơn, câu ghép.

MT 47: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...

MT 55: *Nhận biết được một số ký hiệu thông thường, trong cuộc sống: nhà vệ sinh, lối ra – vào, nơi nguy hiểm...các khu vực trong trường*

MT 56: *Có một số vốn từ tiếng Anh đơn giản: Chào, tạm biệt, cảm ơn, lỗi và một số từ vựng về con vật, màu sắc*

***GIÁO DỤC TCKNXH**

MT 58: Thể hiện sự tự tin, tự lực

Mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.

Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (Chia giấy vẽ, xếp đồ chơi,...).

MT 59: Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh

- Nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.

- Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận.

- Có thể sử dụng những lời nói yêu thương và thể hiện các hành động thể hiện tình yêu thương với người thân, bạn bè và cô giáo

- Giảm các cảm xúc tiêu cực (tức giận, buồn bực, sợ hãi, lo lắng) khi được vỗ về, dỗ dành và quay trở lại tham gia các hoạt động của lớp.

MT 61: Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội

- Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ.
- Biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...
- Chú ý nghe khi cô, bạn nói
- Cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ

MT 63: Hình thành Giá trị sống, kỹ năng sống:

- Bước đầu có một số phẩm chất cá nhân: mạnh dạn, tự tin, trung thực.

Dạy trẻ mạnh dạn tự tin trung thực

Thực hành các tình huống giúp trẻ mạnh dạn tự tin trung thực

***GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ**

MT 65: Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc

- Hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.

- Bước đầu làm quen cách hát to - nhỏ

- Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa, *nhảy flashmob*).

- Bước đầu biết cách sử dụng bộ gõ cơ thể

MT 66: Một số kỹ năng trong hoạt động tạo hình

- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.

- Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản.

- Xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.

- Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.

MT 68: Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động tạo hình